

Số: 18371 /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

V/v báo cáo đánh giá công tác quản lý NN, đấu tranh phòng, chống buôn lậu đối với hàng hóa kinh doanh
TNTX

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện ý kiến kết luận của đồng chí Trương Hòa Bình – Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 10/11/2016 tại Văn phòng Chính phủ về việc đánh giá công tác quản lý nhà nước, đấu tranh phòng chống buôn lậu đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất và kiến nghị giải pháp phòng chống buôn lậu đối với loại hình này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và qua công tác quản lý, giám sát đối với loại hình kinh doanh tạm nhập, tái xuất. Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. Quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất:

1. Về chính sách quản lý:

- Điều 29 Luật Thương mại năm 2005 quy định: “Tạm nhập, tái xuất hàng hóa là việc hàng hoá được đưa từ nước ngoài hoặc từ các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật vào Việt Nam, có làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và làm thủ tục xuất khẩu chính hàng hoá đó ra khỏi Việt Nam”.

- Điều 12 Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định:

“- Việc tạm nhập tái xuất hàng hoá thuộc Danh mục cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu và hàng hoá thuộc Phụ lục số 02 (Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Thương mại – nay là Bộ Công Thương), số 03 (Danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành) kèm theo Nghị định này (nếu có quy định cấp phép) thương nhân phải có giấy phép của Bộ Thương mại. Đối với các loại hàng hoá khác không thuộc điểm a khoản 1 Điều này, thương nhân chỉ cần làm thủ tục tạm nhập tái xuất tại Hải quan của khẩu. »

- Hàng hóa tạm nhập tái xuất được lưu lại tại Việt Nam không quá một trăm hai mươi ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài thời hạn thương nhân có văn bản gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục đề nghị gia hạn; thời hạn gia hạn mỗi lần không quá ba mươi ngày và không quá hai lần gia hạn cho mỗi lô hàng tạm nhập tái xuất; »

- Điều 11 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định:

“- Tam nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu theo quy định của pháp luật; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, doanh nghiệp phải có giấy phép của Bộ Công Thương. Đối với các loại hàng hóa không thuộc trường hợp trên, doanh nghiệp chỉ cần làm thủ tục tạm nhập, tái xuất tại Chi cục Hải quan cửa khẩu.

- Hàng hóa tạm nhập, tái xuất được lưu lại tại Việt Nam không quá 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài thời hạn, doanh nghiệp có văn bản đề nghị gia hạn gửi Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập; thời hạn gia hạn mỗi lần không quá 30 (ba mươi) ngày và không quá 02 lần gia hạn cho mỗi lô hàng tạm nhập, tái xuất. Quá thời hạn nêu trên, doanh nghiệp phải tái xuất hàng hóa ra khỏi Việt Nam hoặc tiêu hủy. Trường hợp nhập khẩu vào Việt Nam thì doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định về nhập khẩu và thuế.”

- Thông tư số 05/2013/TT-BCT ngày 18/02/2013 của Bộ Công Thương về kinh doanh tạm nhập tái xuất một số loại hàng hóa quy định:

“- Hàng hóa tạm nhập tái xuất được lưu giữ tại Việt Nam không quá bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài thời hạn, thương nhân có văn bản đề nghị gia hạn gửi cơ quan hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập; mỗi lô hàng tạm nhập tái xuất chỉ được gia hạn một lần, thời hạn gia hạn không quá mười lăm (15) ngày. Quá thời hạn nêu trên, thương nhân phải tái xuất ra khỏi Việt Nam trong vòng mười lăm (15) ngày qua cửa khẩu tạm nhập, không được phép tái xuất qua cửa khẩu khác của khẩu tạm nhập. Hàng hóa không tái xuất sẽ bị tịch thu và xử lý theo quy định. Nếu phải tiêu hủy, chi phí tiêu hủy được trích từ số tiền ký quỹ đặt cọc của thương nhân.

- Trường hợp hàng hóa được gửi từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới thì thời gian làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất không quá mười lăm (15) ngày, kể từ ngày xuất kho ngoại quan.

- Không chia nhỏ công-ten-nơ trong suốt quá trình vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu tạm nhập đến khu vực chịu sự giám sát của cơ quan hải quan, địa điểm tái xuất thuộc cửa khẩu, điểm thông quan theo quy định.

- Không cho phép hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này được chuyển loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất sang nhập khẩu để tiêu thụ nội địa.”

- Thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 của Bộ Công Thương về hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa quy định:

“- Hàng hóa thuộc diện cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép phải có Giấy phép tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu;

- Không chia nhỏ công-ten-nơ trong suốt quá trình vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu tạm nhập đến khu vực chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan, địa điểm tái xuất thuộc cửa khẩu, điểm thông quan theo quy định.

- Hàng hóa thuộc Phụ lục III, IV, V ban hành kèm theo Thông tư này không được phép chuyển loại hình từ kinh doanh tạm nhập, tái xuất sang nhập khẩu để tiêu thụ nội địa”.

2. Về chính sách thuế đối với hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất:

a. Thuế nhập khẩu:

Theo quy định tại điểm d, khoản 1, điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2006), khoản 6, điều 15 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ và Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính thì hàng hoá kinh doanh tạm nhập tái xuất đã nộp thuế nhập khẩu, bao gồm cả trường hợp hàng hóa nhập khẩu tái xuất vào khu phi thuế quan (để sử dụng trong khu phi thuế quan hoặc xuất khẩu ra nước ngoài) được xét hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu khi tái xuất. Trường hợp hàng hoá kinh doanh tạm nhập tái xuất nếu đã thực tái xuất trong thời hạn nộp thuế thì không phải nộp thuế nhập khẩu tương ứng với số hàng hoá thực tế đã tái xuất.

- Căn cứ quy định tại Điều 42 Luật Quản lý thuế số 78/QH năm 2006 thì đối với hàng hoá kinh doanh theo phương thức tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập, thời hạn nộp thuế là mười lăm ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm nhập, tái xuất.

- Căn cứ Luật Thuế XNK năm 2016 thì từ ngày 01/09/2016 hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất trong thời hạn tạm nhập tái xuất (bao gồm cả thời gian gia hạn) thuộc đối tượng miễn thuế với điều kiện được tổ chức tín dụng bảo lãnh hoặc đã đặt cọc một khoản tiền tương đương với số tiền thuế nhập khẩu của hàng hóa tạm nhập tái xuất.

b. Thuế tiêu thụ đặc biệt:

Theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 3 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt thì hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất không thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong thời hạn theo quy định của Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

c. Thuế giá trị gia tăng:

Theo quy định tại Khoản 20, Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng thì hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

3. Về thủ tục hải quan:

Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hoá kinh doanh tạm nhập tái xuất từ năm 2011 đến nay được quy định tại các văn bản pháp luật khác nhau theo từng giai đoạn khác nhau. Cụ thể:

- Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2012, thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất được thực hiện tương tự như đối với một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu thương mại theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính và Quy trình thủ tục hải quan đối với một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-TCHQ ngày 15/6/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

- Từ cuối năm 2012 đến 2013, thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 07/9/2012, quy định tại Thông tư số 59/2013/TT-BTC ngày 08/5/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với một số loại hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan, quy định tại Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

- Từ năm 2014 đến 01/4/2015, thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất thực hiện theo Thông tư số 94/2014/TT-BTC ngày 17/7/2014 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan; xử lý đối với trường hợp từ chối nhận hàng; Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

- Từ 01/4/2015 đến nay, thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất thực hiện theo Nghị định 08/2015 ngày 21/01/2015 của Chính phủ, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

II. Về báo cáo phân tích, đánh giá những kết quả, khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý hải quan, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại đối với hoạt động tạm nhập tái xuất từ năm 2011 đến tháng 10/2016:

1. Về đánh giá kết quả công tác giám sát, kiểm tra hải quan đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất, gửi kho ngoại quan:

1.1. Đánh giá công tác giám sát kiểm tra hải quan đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất:

Hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa là tập quán kinh doanh quốc tế phổ biến, được khuyến khích phát triển ở những nước có vị trí địa lý, hệ thống cảng biển thuận lợi. Hoạt động này ở Việt Nam đã đem lại một số kết quả nhất định về kinh tế cho các tổ chức, cá nhân trong nước, góp phần giải quyết việc làm cho một bộ phận người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế cho một số địa phương, đồng thời góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng và tăng

cường củng cố quan hệ hợp tác giữa các tỉnh biên giới với nước bạn (Trung Quốc, Campuchia). Quá trình thực hiện các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh hàng hóa tạm nhập tái xuất trong giai đoạn.đoạn từ 2011- 2012 (Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ và Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính Điều 6) đã bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc nhất định trong công tác quản lý, kiểm soát như sau:

(i) Việc kinh doanh tạm nhập tái xuất chưa thực sự đúng bản chất của hàng hóa tạm nhập tái xuất: Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ thì tạm nhập tái xuất được thực hiện trên cơ sở hai hợp đồng riêng biệt: hợp đồng xuất khẩu và hợp đồng nhập khẩu do thương nhân Việt Nam ký với thương nhân nước ngoài. Tuy nhiên thực tế các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này chủ yếu hoạt động như một người thực hiện hợp đồng vận chuyển hàng hóa từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu. Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất ở Việt Nam thực hiện theo đúng quy định pháp luật Việt Nam nhưng khi xuất khẩu qua biên giới phía Bắc sang Trung Quốc thì thường được khách hàng Trung Quốc chỉ định giao hàng qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới để tránh nộp thuế và tránh sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng quản lý phía Trung Quốc hoặc doanh nghiệp được chia nhỏ lô hàng để dễ vận chuyển khi tái xuất qua các cửa khẩu phụ, lối mở (theo tiêu chuẩn của cư dân biên giới Trung Quốc) dẫn đến công tác giám sát, quản lý của cơ quan Hải quan gặp nhiều khó khăn; các thông tin về chủ hàng nước ngoài, địa chỉ không rõ ràng nên rất khó khăn khi xác minh điều tra làm rõ.

(ii) Thời gian hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất được phép lưu tại Việt Nam quá dài (tối đa lên đến 180 ngày). Đối với hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất thông thường doanh nghiệp có thể mang hàng về bảo quản trong thời gian lưu giữ tại Việt Nam cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro cho cơ quan Hải quan trong việc giám sát, quản lý tính nguyên trạng của hàng hoá. Đặc biệt là trong khâu thanh khoản, theo dõi nợ thuế; Thời gian thanh khoản dài (chậm nhất 45 ngày kể từ ngày hết hết thời hạn nộp thuế của tờ khai tạm nhập), thời hạn nộp thuế của tờ khai tạm nhập có thể lên tới 195 ngày nên việc theo dõi thanh khoản cũng gặp khó khăn, sơ hở lớn như trường hợp doanh nghiệp tạm nhập một lượng hàng lớn sau đó bán tiêu thụ nội địa rồi bỏ trốn hoặc tự giải thể doanh nghiệp;

(iii) Hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất không có hạn chế hay cấm kinh doanh những mặt hàng cấm nhập khẩu, mặt hàng nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến môi trường, an toàn thực phẩm và dịch bệnh thông qua việc vận chuyển các mặt hàng này trên lãnh thổ Việt Nam. Chưa kể đến hàng hoá nguy hiểm này có thể thâm lậu vào nội địa Việt Nam;

(iv) Cơ chế, chính sách quản lý và thủ tục hải quan đối với hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất quá thông thoáng, nên đối tượng hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hoá quá rộng. Chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu theo loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất cũng thông thoáng, cụ thể: thời hạn nộp thuế là 15 ngày kể từ ngày hết hạn tạm nhập (như vậy tính từ ngày tạm nhập thì thời gian ân hạn thuế tối đa lên đến 195 ngày), hàng tạm nhập tái xuất

không thuộc đối tượng chịu thuế VAT, thuế TTĐB nên có doanh nghiệp lợi dụng khai loại hình tạm nhập tái xuất nhưng thực chất là tiêu thụ nội địa, sau đó khai bổ sung chuyển loại hình nhập khẩu để kéo dài thời gian phải nộp thuế (bán hàng xong mới có tiền nộp thuế).

Từ thực tiễn phát sinh những bất cập, hạn chế trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 07/9/2012 và công văn số 1757/TTg-KTTH ngày 31/10/2013 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản trên, theo chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tài chính đã kịp thời xây dựng và ban hành Thông tư số 59/2013/TT-BTC ngày 08/5/2013, Thông tư số 94/2014/TT-BTC ngày 17/7/2014 hướng dẫn thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với một số loại hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan. Việc ban hành các Thông tư này đã góp phần giải quyết những bất cập trong công tác quản lý hải quan đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất như:

(i) Không cho phép chia nhỏ container trong suốt quá trình vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu tạm nhập đến khu vực giám sát của cơ quan hải quan, địa điểm tái xuất thuộc cửa khẩu, điểm thông quan theo quy định;

(ii) Rút ngắn thời gian hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất được phép lưu giữ trên lãnh thổ Việt Nam để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn. Trường hợp quá thời hạn được phép lưu giữ tại Việt Nam thương nhân chỉ được tái xuất qua cửa khẩu tạm nhập trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn được phép lưu giữ tại Việt Nam. Trường hợp không tái xuất được thì bị tịch thu và xử lý theo quy định, trường hợp tiêu hủy thì chi phí tiêu hủy thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương về việc quản lý và sử dụng số tiền ký quỹ của thương nhân;

(iii) Quy định cụ thể danh mục hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập tái xuất; hàng hóa kinh doanh tạm nhập phải xin giấy phép nhằm minh bạch hóa chính sách quản lý đối với loại hình này;

(iv) Quy định cụ thể về địa điểm lưu giữ hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất bao gồm: khu vực chịu sự giám sát hải quan tại cửa khẩu, cảng nội địa (ICD) hoặc kho ngoại quan tại cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu xuất.

Để tiếp tục hoàn thiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất, trên cơ sở kế thừa các nội dung quy định tại Thông tư số 94/2014/TT-BTC về việc xác nhận doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất; địa điểm làm thủ tục hải quan; cửa khẩu tạm nhập, tái xuất, thời hạn lưu giữ; địa điểm lưu giữ, Bộ Tài chính đã quy định cụ thể, thống nhất về thủ tục hải quan cũng như công tác theo dõi, quản lý đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2016 (Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84), các quy định này đảm bảo chặt chẽ, không phát sinh nhiều bất cập, hạn chế, vừa tạo thuận lợi cho các doanh

ng nghiệp có hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất vừa đảm bảo công tác quản lý hải quan, theo đó:

- Thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất thực hiện theo phương thức hải quan điện tử.

- Việc theo dõi thanh khoản thực hiện trên hệ thống điện tử.

1.2. Đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hải quan đối với loại hình gửi kho ngoại quan:

Cũng như hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, hoạt động kinh doanh kho ngoại quan đem lại lợi ích kinh tế cho nhiều doanh nghiệp Việt Nam, giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận người dân, qua đó làm giảm tình trạng tiếp tay cho vận chuyển buôn lậu hàng hóa qua biên giới, góp phần ổn định trật tự, an ninh xã hội. Tuy nhiên bên cạnh những lợi ích do hoạt động này đem lại thì cũng tiềm ẩn một số nguy cơ rủi ro có thể xảy ra đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, gửi kho ngoại quan như: Việc cho phép hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, gửi kho ngoại quan xuất khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, điểm thông quan có thể là bất hợp pháp với các nước bạn có chung biên giới; hoặc có thể bị lợi dụng chính sách khuyến khích, quản lý thông thoáng xuất qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, điểm thông quan để quay vòng hàng hóa, thâm lậu hàng hóa vào nội địa, buôn lậu hàng hóa gây thất thu cho ngân sách nhà nước cũng như tạo sự bất bình đẳng trong kinh doanh.

Theo quy định pháp luật hiện hành thì hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất hiện được lưu giữ tại:

- Khu vực chịu sự giám sát hải quan tại cửa khẩu.

- Cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa hoặc kho ngoại quan tại cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu xuất.

- Kho, bãi của thương nhân thuộc địa bàn hoạt động hải quan đã được Bộ Công Thương cấp mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất (hiện có 84 kho, bãi của các thương nhân kinh doanh tạm nhập tái xuất mặt hàng đông lạnh theo phụ lục III Thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 của Bộ Công Thương).

Hiện nay cả nước có 156 kho ngoại quan đang hoạt động dưới sự quản lý của 25/35 Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Về cơ bản các kho đã được đưa vào khai thác, kinh doanh đúng quy định, tuân thủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chế độ quản lý và chế độ báo cáo với cơ quan hải quan, chưa để xảy ra tình trạng vi phạm, gây thất thu thuế cho ngân sách Nhà nước. Vị trí các kho ngoại quan được đặt tại các khu vực:

+ Cảng biển, cảng hàng không, nhà ga hàng hóa: 10 kho;

+ Khu vực cửa khẩu: 10 kho;

+ Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu: 134 kho;

+ Cảng nội địa (ICD): 02 kho.

Các kho ngoại quan được thành lập, hoạt động đúng quy định về pháp luật Hải quan. Doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan đã thực hiện đúng các quy định liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát hải quan. Công tác giám sát hàng hóa gửi kho ngoại quan nói chung và hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất gửi kho ngoại quan nói riêng được thực hiện tốt bằng niềm phong hải quan kết hợp với sử dụng camera giám sát và có sự giám sát trực tiếp của công chức hải quan

Thời gian qua không có vụ việc phát hiện sai phạm liên quan đến chính sách quản lý hàng hóa gửi kho ngoại quan nhất là hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất. Tuy nhiên, trong giai đoạn trước khi Thông tư 05/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 được ban hành thì tại các khu vực cửa khẩu phía Bắc có hiện tượng lợi dụng chính sách ưu đãi đối với hàng hóa nhập khẩu gửi kho ngoại quan (hàng nhập khẩu chưa phải đóng thuế) sau đó tái xuất qua các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan biên giới để thâm lậu, tiêu thụ nội địa. Các mặt hàng chủ yếu gửi kho ngoại quan trong giai đoạn 2011-2014 là hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt, hàng tiêu dùng xa xỉ, không khuyến khích nhập khẩu (rượu, bia, xì gà, thuốc lá điều xe ô tô du lịch dưới 9 chỗ ngồi và gỗ nguyên liệu).

Để ngăn chặn tình trạng trên, Bộ Tài chính đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành một số văn bản chỉ đạo và đã có hiệu quả rõ rệt trong việc ngăn chặn gian lận (công văn 1757/TTg-KTTH ngày 31/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, công văn 7415/VPCP-KTTH ngày 23/9/2014 của Văn phòng Chính phủ). Theo đó, tập trung kiểm soát chặt chẽ tại các cửa khẩu tái xuất (chỉ cho phép tái xuất qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính nơi đã có đầy đủ các lực lượng chức năng: Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch), không cho phép tái xuất qua các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan.

Ngoài ra, căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại các công văn "MẬT" số 36/TTg-KTTH ngày 22/4/2015 và công văn số 1757/TTg-KTTH ngày 31/10/2013; căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ; Điều 5 Thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 của Bộ Công Thương; trên cơ sở ý kiến thống nhất của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 1469/VPCP-KTTH ngày 14/7/2016 đối với các nội dung đánh giá, đề xuất tại Tờ trình Chính phủ số 78/TTr-BTC ngày 17/6/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính ban hành công văn số 612/BTC-TCHQ ngày 15/8/2015 quy định quản lý một số mặt hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt gửi kho ngoại quan như sau:

(1) Mặt hàng rượu, thuốc lá điều và xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi các loại được gửi kho ngoại quan để xuất đi Trung Quốc qua cửa khẩu theo quy định tại Điều 4 Nghị định 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm b mục 2 công văn số 1757/TTg-KTTH ngày 31/10/2013 về cửa khẩu tạm nhập tái xuất hàng hóa và hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 của Bộ Công Thương. Riêng mặt hàng rượu mạnh hiệu Chivas và thuốc lá điều hiệu 555 gửi kho ngoại quan chỉ được xuất qua cửa khẩu quốc tế,

cửa khẩu chính; không được xuất qua cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan (kể cả cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan nằm trong Khu Kinh tế cửa khẩu).

(2) Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ hàng hóa trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến kho ngoại quan, từ kho ngoại quan đến cửa khẩu xuất và hàng hóa trong thời gian lưu giữ trong kho ngoại quan; hàng hóa kinh doanh TNTX trong thời gian lưu giữ tại Việt Nam; xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quản lý chặt chẽ, ngăn ngừa tình trạng lợi dụng để gian lận thương mại, trốn thuế.

2. Về số liệu liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa:

Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã tổng hợp số liệu trên cơ sở dữ liệu của Ngành Hải quan và báo cáo của 35 Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, theo đó số liệu được tổng hợp theo các Bảng số liệu cụ thể như sau:

- Bảng 1: Bảng tổng hợp chung các thông tin: Số lượng doanh nghiệp thực hiện kinh doanh tạm nhập, tái xuất (bao gồm cả doanh nghiệp vận tải, kho bãi, ICD, kho ngoại quan); số tờ khai tạm nhập tái xuất; số lượng container; kim ngạch tạm nhập tái xuất (trong đó bao gồm số tờ khai của hàng hóa kinh doanh TNTX có thuế TTĐB và hàng hóa kinh doanh TNTX khác); số thu ngân sách địa phương đối với loại hình này.

- Bảng 2: Bảng thống kê chi tiết số lượng tờ khai, số container, kim ngạch kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với các mặt hàng: ô tô, thuốc lá, rượu bia, hàng hóa chịu thuế TTĐB khác.

- Bảng 3: Bảng thống kê số lượng tờ khai, container, kim ngạch TNTX theo từng năm, từ năm 2011 đến tháng 10/2016

- Bảng 4: Bảng thống kê số tờ khai, số doanh nghiệp, kim ngạch tạm nhập tái xuất, số thu ngân sách địa phương của một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố trọng điểm.

Qua số liệu thống kê cho thấy:

a. Mặt hàng kinh doanh tạm nhập – tái xuất chủ yếu tập trung vào một số mặt hàng: gỗ, phân bón, xăng, dầu, rượu các loại, thuốc lá (những mặt hàng này tập trung tại các tỉnh phía Tây Nam Bộ như Tây Ninh, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bà Rịa Vũng Tàu và một số tỉnh, thành phố lớn như Hải Phòng, Quảng Ninh, Hồ Chí Minh), hàng nông sản, hàng tiêu dùng (tập trung tại các tỉnh biên giới phía Bắc giáp với Trung Quốc như Hà Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai), trong đó nhiều mặt hàng làm thủ tục tạm nhập, tái xuất tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Hồ Chí Minh nhưng việc thực tái xuất hàng hóa thực hiện qua các tỉnh phía Bắc sang Trung Quốc, qua các tỉnh phía Nam sang Campuchia.

b. Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất thuộc mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gồm: xe ô tô, rượu, bia, thuốc lá và hàng hóa khác chịu thuế TTĐB, số liệu đánh giá như sau:

- Năm 2011: Tổng số tờ khai kinh doanh TNTX là 97,151 tờ khai, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 5,121 tờ khai, chiếm 5,27%; Kim ngạch hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất là: 6,553,876,651 USD, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 223,259,358 USD, chiếm 3,4%.

- Năm 2012: Tổng số tờ khai kinh doanh TNTX là 88,769 tờ khai, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 1,891 tờ khai, chiếm 2,13%; Kim ngạch hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất là: 5,630,239,168 USD, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 330,850,872 USD, chiếm 5,87%.

- Năm 2013: Tổng số tờ khai kinh doanh TNTX là 89,783 tờ khai, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 2,187 tờ khai, chiếm 2,43%; Kim ngạch hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất là: 9,643,413,986 USD, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 238,975,075 USD, chiếm 2,48%.

- Năm 2014: Tổng số tờ khai kinh doanh TNTX là 78,683 tờ khai, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 700 tờ khai, chiếm 0,89%; Kim ngạch hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất là: 7,624,807,065 USD, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 236,411,576 USD, chiếm 3,1%.

- Năm 2015: Tổng số tờ khai kinh doanh TNTX là 66,361 tờ khai, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 914 tờ khai, chiếm 1,38%; Kim ngạch hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất là: 5,480,207,097 USD, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 162,167,271 USD, chiếm 2,96%.

- 10 tháng đầu năm 2016: Tổng số tờ khai kinh doanh TNTX là 46,514 tờ khai, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 1,896 tờ khai, chiếm 4,07%; Kim ngạch hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất là: 5,981,601,662 USD, trong đó hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (ô tô, thuốc lá, rượu, bia và hàng hóa khác) là 79,843,642 USD, chiếm 1,33%.

Như vậy, qua số liệu có thể thấy hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt kinh doanh tạm nhập tái xuất chiếm tỷ lệ khá nhỏ so với tổng số tờ khai và tổng kim ngạch kinh doanh TNTX.

c. Về số thu cho ngân sách địa phương:

Theo báo cáo của 23/29 Cục Hải quan các tỉnh, thành phố có phát sinh việc làm thủ tục theo loại hình kinh doanh TNTX (trong đó có 08 tỉnh, thành phố báo cáo có phát sinh số thu cho ngân sách địa phương và có 15 tỉnh, thành

phổ không phát sinh số thu này), số thu vào ngân sách địa phương đối với dịch vụ của hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất tạm nhập phát sinh trên địa bàn tỉnh, thành phố từ năm 2011 – tháng 10/2016 là: 1940.87 tỷ đồng, trong đó, số thu lớn nhất trong phạm vi toàn quốc là số thu ngân sách thành phố Hải Phòng với 1,315.8 tỷ đồng, số thu của ngân sách tỉnh Lào Cai với 248.49 tỷ đồng, số thu của tỉnh Quảng Ninh là 263 tỷ đồng. Như vậy hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất đem lại số thu cho ngân sách địa phương chủ yếu tập trung tại các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc, nơi có hàng hóa tạm nhập lớn (Hải Phòng) và hàng hóa tái xuất sang Trung Quốc khá lớn (Quảng Ninh, Lào Cai). Còn tại các tỉnh phía Nam và Tây Nam Bộ thì số thu vào ngân sách địa phương của các tỉnh, thành phố không đáng kể, nhiều tỉnh không có số thu này.

3. Về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất:

3.1. Kết quả công tác tham mưu chỉ đạo:

Trước diễn biến về tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại ngày càng phức tạp với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, liều lĩnh, đặc biệt, thông qua lợi dụng loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất để thực hiện hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, Cục Điều tra chống buôn lậu đã tham mưu cho Tổng cục Hải quan ban hành nhiều Kế hoạch kiểm soát đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất như: Kế hoạch số 98/KH-TCHQ ngày 22/6/2012 về việc kiểm soát, xử lý đối với hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn làm thủ tục hải quan tại cảng Hải Phòng; Kế hoạch số 324/KH-ĐTCBL ngày 14/10/2013 về việc kiểm soát, xử lý đối với hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn làm thủ tục hải quan tại Hải Phòng, Quảng Ninh; Kế hoạch số 230/KH-ĐTCBL kiểm tra, xử lý đối với 2.796 container hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn làm thủ tục hải quan tại cảng Hải Phòng mà tên hàng thể hiện trên Manifest là lớp, lớp đã qua sử dụng, phế liệu cao su nhằm:

- Phát hiện và xử lý đối với những hàng hóa đã quá thời hạn làm thủ tục hải quan còn tồn đọng tại các cảng biển, cửa khẩu đường bộ.

- Phát hiện và xử lý đối với mọi hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa.

- Từ đó, phát hiện những sơ hở của chính sách, của công tác quản lý để kiến nghị các cấp có thẩm quyền có biện pháp sửa đổi, bổ sung nhằm giải quyết một cách căn bản tình trạng hàng hoá tồn đọng tại cảng.

3.2. Kết quả công tác đấu tranh bắt giữ, xử lý:

- *Kết quả thực hiện Kế hoạch số 98/KH-TCHQ*: Thực hiện Kế hoạch này, Tổng cục Hải quan đã phát hiện 3.367 tờ khai kinh doanh tạm nhập tái xuất quá thời hạn chưa thanh khoản. Chỉ đạo Tổng cục Hải quan khởi tố 03 vụ án hình sự về tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Hải Phòng, gồm: Công ty TNHH MTV Phương Thảo, Công ty TNHH Thành Đạt, Công ty TNHH thương mại Trường Phú Quý.

- *Kết quả thực hiện Kế hoạch số 230/KH-ĐTCBL*: Đã chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, rà soát, xử lý đối với 2.796 container hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn làm thủ tục hải quan tại Cảng Hải Phòng mà tên hàng thể hiện trên Manifest là lốp, lốp đã qua sử dụng, phế liệu cao su.

- *Kết quả thực hiện Kế hoạch số 324/KH-ĐTCBL*: Đã thông kê, rà soát được 5.768 container hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn chưa làm thủ tục hải quan. Đã kiểm tra, khám xét 1.508 container, tạm giữ 10 container hàng là màn hình vi tính đã qua sử dụng, xe đạp cũ, ô tô đã qua dừng dụng, tiêu hủy 02 container là chất cân bằng điện giải.

- *Kết quả công tác xử lý đối với 143 xe ô tô tạm nhập tái xuất*

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an phá chuyên án “*Dùng mặt sắt*”, tạm giữ một số xe ô tô tạm nhập - tái xuất của một số doanh nghiệp tại cửa khẩu Bắc Phong Sinh, tỉnh Quảng Ninh, ngày 22/6/2015, Tổng cục Hải quan đã ban hành Quyết định 1748/QĐ-TCHQ tịch thu toàn bộ 143 xe ô tô nêu trên do không xác định được chủ sở hữu. Ngoài ra còn ra quyết định tịch thu 01 xe ô tô trong số 26 xe ô tô của các Công ty: CP đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Hải Long Thăng, TNHH Trường Giang Móng Cái, CP xuất nhập khẩu Đức Thịnh, Công ty CP Thương mại quốc tế NC do vi phạm liên quan đến tạm nhập tái xuất.

3.3. Một số chuyên án, vụ việc điển hình thông qua thực hiện Chuyên đề kiểm soát mặt hàng xăng dầu, thuốc lá tạm nhập tái xuất:

Quá trình thực hiện các Kế hoạch liên quan đến kiểm soát hàng tạm nhập, tái xuất, Cục Điều tra chống buôn lậu đã phát hiện các đường dây lợi dụng loại hình kinh doanh TNTX để buôn lậu có giá trị lớn, có tổ chức; xác lập chuyên án, điều tra làm rõ các vi phạm đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến hoạt động tạm nhập, tái xuất. Điển hình là:

- Xác lập, đấu tranh thành công Chuyên án TL-11 ngày 04/4/2011, bắt giữ 03 xe ô tô hiệu Toyota loại 12 chỗ ngồi và hơn 100.000 bao thuốc lá ngoại các loại (ba số 555. Zest, Marlboro, Esse), ước trị giá hàng hoá vi phạm khoảng 3 tỷ VND. Đây là số hàng hóa tạm nhập, tái xuất thâm lậu vào nội địa tiêu thụ.

- Xác lập và phá thành công Chuyên án XD-612 bắt giữ được 04 tàu vi phạm quy định về loại hình TNTX, thu giữ 1.650 tấn xăng, trị giá hàng hoá vi phạm khoảng 27 tỷ đồng. Việc đấu tranh thành công chuyên án này góp phần ổn định giá cả mặt hàng xăng dầu trong nước, kiến nghị Chính phủ sửa đổi cơ chế quản lý đối với mặt hàng chiến lược này (CV số 402/BTC-TCHQ ngày 03/8/2012).

- Xác lập và phá thành công Chuyên án XKH09 bắt giữ buôn lậu 296 tấn xăng TNTX của Công ty Xăng dầu Hàng Không, trị giá hàng hóa vi phạm khoảng 8 tỉ đồng.

- Xác lập Chuyên án MT12 đấu tranh với hoạt động lợi dụng loại hình TNTX để buôn lậu ma túy qua cảng Hải Phòng (Quyết định số 06/ĐTCBL-Đ1

ngày 17/10/2012). Thực hiện Chuyên án, Cục Điều tra chống buôn lậu đã có quyết định khám số 13/QĐ-Đ1 ngày 19/10/2012 đối với 04 container của Công ty CP SX TM Hoàng Tiến. Kết quả: không phát hiện được ma túy, nhưng phát hiện ra hàng hoá tạm nhập là phụ phẩm gia cầm (chân gà) vi phạm quy định Chi thị số 23/CT-TTg ngày 7/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 5737/QĐ-BCT ngày 28/9/2012 của Bộ Công thương. Đã giao Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan TP. Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền.

4. Một số khó khăn, vướng mắc của lực lượng Hải quan trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, thâm lậu hàng hóa và nội địa lợi dụng loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất từ năm 2011 đến nay:

Quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, lực lượng Hải quan gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Do số lượng hàng hóa đã lưu đọng nhiều ngày tại các cảng, chứng từ tại các hãng tàu hầu hết đã đưa vào lưu trữ và một số trường hợp bị thất lạc, do vậy việc phối hợp xác minh, thu thập tài liệu kéo dài và gặp nhiều khó khăn.

- Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất chủ yếu xuất sang thị trường Trung Quốc, hàng hóa thường phải chia nhỏ để vận chuyển qua biên giới, nên dễ bị lợi dụng để thâm lậu vào nội địa. Mặt khác, việc nắm bắt về thông tin về chính sách biên mậu của Trung Quốc còn chưa kịp thời. Khi Trung Quốc thắt chặt quản lý hàng hóa qua biên giới, nhiều lô hàng hóa tái xuất không đi qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính theo quy định mà đi qua lối mòn, lối mở, việc này gây khó khăn trong việc kiểm soát của lực lượng Hải quan.

- Quá trình điều tra, xác minh gặp rất nhiều khó khăn, phải chờ ý kiến của cơ quan điều tra; đối tượng có liên quan bỏ trốn, không hợp tác; phải xác minh các đối tác ở nước ngoài (Hong Kong, Trung Quốc); phải xác minh ở ngân hàng; phải đăng báo tìm chủ sở hữu... mới làm rõ được bản chất vụ việc.

II. Kiến nghị một số giải pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hải quan, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại đối với hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất:

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hải quan, chống tội phạm buôn lậu đối với hoạt động kinh doanh TNTX trong thời gian tới, Tổng cục Hải quan đề xuất một số giải pháp cơ bản như sau:

1. Triển khai đầy đủ, thống nhất các quy định của pháp luật, chính sách về TNTX. Trong đó:

a. Kiến nghị Chính phủ:

- Cần sửa đổi, bổ sung các quy định hướng dẫn thực hiện Luật Thương mại theo hướng đảm bảo cho việc quản lý và thực hiện hoạt động TNTX đúng với bản chất, thông lệ quốc tế, hạn chế các sơ hở bị lợi dụng để buôn lậu.

- Sửa đổi, bổ sung các Nghị định về xử phạt vi phạm theo hướng tăng nặng mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về quản lý hàng kinh

doanh tạm nhập tái xuất như: hành vi tự ý tiêu thụ nội địa hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất; chậm thanh khoản tờ khai tạm nhập tái xuất; tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu không đúng quy định; khai báo không đúng tên hàng, số lượng hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất.

b. Qua thực tế triển khai thực hiện văn bản số 1469/VPCP-KTTH và văn bản số 612/BTC-TCHQ dẫn trên thấy có một số trường hợp doanh nghiệp không sử dụng loại hình gửi kho ngoại quan và chuyển sang sử dụng loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với các mặt hàng rượu mạnh hiệu Chivas và thuốc lá điều hiệu 555 nhằm tránh thực hiện quy định này. Do vậy, xét thấy hoạt động đưa hàng hóa từ nước ngoài vào kho ngoại quan, sau đó tái xuất ra nước ngoài có tính chất tương tự như đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất, theo đó để đảm bảo thống nhất quản lý đối với mặt hàng rượu Chivas, thuốc lá hiệu 555, Bộ Tài chính thấy cần thiết phải có biện pháp hạn chế hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với mặt hàng này tương tự như hoạt động gửi kho ngoại quan. Ngoài ra qua quá trình thực hiện theo dõi công tác quản lý trong thời gian qua, thì nhận thấy mặt hàng rượu Ballantines và ô tô đã qua sử dụng quá 05 năm kể từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu cũng đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất và gửi kho ngoại quan.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1136/VPCP-KTTH ngày 01/8/2012, Bộ Công Thương cũng có văn bản MẬT số 301/BCT-XNK ngày 09/8/2013 nêu rõ việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu kể từ ngày 15/8/2012, riêng các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu xăng dầu với Lào, Campuchia được tiếp tục kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu sang các thị trường này.

Từ lý do trên, để thống nhất quy định quản lý đối với các mặt hàng trên, Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ giao Bộ Công Thương, Bộ Tài chính căn cứ chức năng nhiệm vụ đề hướng dẫn cụ thể nội dung sau:

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, không cho phép hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất, gửi kho ngoại quan gồm mặt hàng rượu mạnh hiệu Chivas, rượu Ballantines, Cognac, thuốc lá điều hiệu 555, ô tô đã qua sử dụng kể từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu, xăng dầu các loại làm thủ tục tái xuất qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, điểm thông quan, kể cả cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, điểm thông quan nằm trong khu kinh tế cửa khẩu. Địa phương để xảy ra tình trạng buôn lậu, thâm lậu vào nội địa hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất, hàng hóa gửi kho ngoại quan thì dừng hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, gửi kho ngoại quan tại địa phương đó.

c. Kiến nghị Bộ Công Thương:

- Kịp thời nắm tình hình áp dụng, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư 05/2014/TT-BCT ngày 27/1/2014 của Bộ Công Thương qui định về hoạt động TNTX, chuyển khẩu hàng hóa.

- Đưa hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất theo đúng bản chất loại hình này, đồng thời nghiên cứu quy định loại hình thương mại phù hợp với trường hợp doanh nghiệp chỉ cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam sang nước thứ ba để hưởng phí dịch vụ, hoa hồng (quá cảnh, trung chuyển...).

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng nắm bắt các thông tin thay đổi trong chính sách biên mậu của phía đối tác Trung Quốc để cung cấp thông tin, đưa ra những khuyến cáo cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu để kịp thời điều chỉnh, tránh tình trạng hàng hóa ùn tắc tại cửa khẩu, gây thiệt hại về kinh tế, tạo cơ hội cho hàng thâm lậu vào nội địa.

d. Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo:

- Các cơ quan quản lý kinh doanh cảng biển sửa đổi các qui định về trách nhiệm của Đại lý, Công ty vận tải đối với hàng hóa đưa vào cảng biển Việt Nam và giải quyết, xử lý đối với hàng hóa tồn đọng, bị từ chối nhận.

- UBND các tỉnh biên giới nơi có hàng hóa tái xuất cần chỉ đạo các Ban quản lý khu Kinh tế cửa khẩu tổ chức quản lý chặt chẽ các đường mòn, lối mở, không để hàng kinh doanh tạm, nhập tái xuất vận chuyển không đúng tuyến đường, khu vực qui định hoặc thâm lậu vào nội địa.

2. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh với hoạt động lợi dụng hình thức kinh doanh tạm nhập tái xuất để buôn lậu:

- Ban chỉ đạo 389 Quốc gia chỉ đạo các lực lượng chức năng, Ban chỉ đạo các tỉnh, thành phố tăng cường công tác phối hợp, mở các đợt cao điểm đấu tranh để phát hiện, xử lý tội phạm ở lĩnh vực này. Trong đó hết sức chú trọng tới việc gắn công tác chống buôn lậu với triệt phá các ổ nhóm, đường dây tội phạm hình sự hoạt động ở các cảng biển, tuyến, khu vực biên giới đường bộ.

- Lực lượng Công an, Bộ Đội Biên phòng, Cảnh sát Biển, Hải quan, Quản lý thị trường:

+ Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin về giám sát, quản lý đối với hàng tạm nhập, tái xuất vận chuyển trong nội địa hoặc trên tuyến biên trước khi tái xuất ra nước ngoài, bảo đảm tất cả các lô hàng tạm nhập đều phải tái xuất, không thâm lậu vào nội địa.

+ Đẩy mạnh hoạt động trao đổi thông tin qua các kênh hợp tác quốc tế như INTERPOL, ASEANPOL, tình báo hải quan,... để thu thập thông tin, phát hiện các đường dây, tổ chức tội phạm xuyên quốc gia hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất. Xác lập các chuyển án để đấu tranh phòng chống tội phạm.

+ Tổ chức quản lý và kiểm tra chặt chẽ nội bộ, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các nghiêm các cán bộ, công chức, chiến sĩ bị móc nối, lôi kéo để tiếp tay cho buôn lậu lợi dụng hoạt động kinh doanh kinh doanh tạm nhập tái xuất.

- Nghiên cứu sớm vận hành và đưa vào hoạt động hệ thống niêm phong điện tử trong việc giám sát việc vận chuyển hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái

xuất để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý đối với loại hình này. Kiểm tra việc thực hiện giám sát hành trình đối với hoạt động vận tải container nhằm giám sát chặt chẽ hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất từ các cảng biển - vào nội địa và ra các cửa khẩu đường bộ.

Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai như trên. Đồng thời trên cơ sở đánh giá về công tác quản lý nhà nước, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại đối với loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa, Bộ Tài chính đã dự thảo kèm theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, đấu tranh chống buôn lậu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận: *ph*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ trưởng BTC (để b/cáo);
- Lưu: VT, TCHQ (*ub*).

K. BỘ TRƯỞNG
T. T. TRƯỞNG .

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Số: /CT-TTg

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2016

CHỈ THỊ**Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất**

Trong những năm qua hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã đem lại một số kết quả nhất định về kinh tế cho các tổ chức, cá nhân trong nước, góp phần giải quyết việc làm cho một bộ phận người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế cho một số địa phương. Tuy nhiên, tình trạng buôn lậu, vận chuyển trái phép và gian lận thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất vẫn diễn biến phức tạp, trong đó nổi cộm lên những hàng hóa nhạy cảm, có giá trị lớn, thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như ô tô, thuốc lá, rượu, bia, hàng hóa tiêu dùng, các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm, hàng hóa vi phạm Công ước Basel, hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu... Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân chưa tốt; sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất chưa chặt chẽ, hiệu quả; các chế tài xử lý hành vi buôn lậu, gian lận thương mại chưa mang tính răn đe; công tác tuyên truyền đến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân chưa thực sự hiệu quả.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước, đấu tranh ngăn chặn, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, không cho phép hàng hóa là xăng, dầu, rượu mạnh hiệu Chivas, rượu Ballantines, Cognac, thuốc lá điều hiệu 555, ô tô dưới 9 chỗ ngồi đã qua sử dụng quá 05 năm kể từ năm sản xuất cho đến năm nhập khẩu làm thủ tục hải quan theo loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất và gửi kho ngoại quan để tái xuất qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, điểm thông quan, kể cả các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, điểm thông quan nằm trong Khu Kinh tế cửa khẩu. Địa phương để xảy ra tình trạng buôn lậu, thâm lậu vào nội địa hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất, hàng hóa gửi kho ngoại quan thì dừng hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, gửi kho ngoại quan tại địa phương đó.

2. Bộ Tài chính:

a) Chỉ đạo lực lượng Hải quan tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển hàng hóa qua các khu vực cửa khẩu đường bộ, đường sông, đường biển, đường hàng không, hai bên cánh gà cửa khẩu, các đường mòn, lối mở, khu vực địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật Hải quan; xác lập các chuyên án đấu tranh bắt giữ, triệt phá và xử lý kịp thời các cá nhân, đối tượng, đường dây, ổ nhóm lợi dụng hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh tạm nhập tái xuất để thực hiện hành vi buôn lậu. Trong đó tập trung vào một số địa bàn các tỉnh, địa bàn khu vực biên giới phía Bắc: Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Điện Biên, Lào Cai, Quảng Ninh..., các tỉnh, địa bàn khu vực biên giới phía Nam: Tây Ninh, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp... và các mặt hàng trọng điểm như rượu, bia, thuốc lá, ô tô, xăng dầu, và các loại hàng cấm như ma túy, động thực vật hoang dã và sản phẩm làm từ động thực vật hoang dã...

b) Tăng cường trao đổi thông tin với các Bộ, ngành liên quan và lực lượng chức năng về tình hình, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng, tổ chức, đường dây, ổ nhóm buôn lậu trên các địa bàn trọng điểm.

c) Nghiên cứu xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính nhằm khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân trong việc phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ, cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng để góp phần đẩy lùi hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

d) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan nêu tại nội dung điểm 1 Chỉ thị này.

3. Bộ Công Thương:

a) Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường công tác quản lý thị trường nội địa để kịp thời phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân tiêu thụ hàng hóa nhập lậu; phối hợp với lực lượng Công an rà soát, kiểm tra các tụ điểm, đầu nậu buôn bán, tàng trữ hàng hóa nhập lậu.

b) Nghiên cứu, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm đưa hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất theo đúng bản chất loại hình này; đồng thời nghiên cứu quy định loại hình thương mại phù hợp với trường hợp doanh nghiệp chỉ cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam sang nước thứ ba để hưởng phí dịch vụ, hoa hồng (quá cảnh, trung chuyển, dịch vụ xuất nhập khẩu...).

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất nêu tại nội dung điểm 1 Chỉ thị này.

4. Bộ Quốc phòng:

a) Chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng tăng cường tuần tra, kiểm soát ở khu vực biên giới, các đường mòn, lối mở để kịp thời phát hiện và xử lý các đối tượng có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phối hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cư dân khu vực biên giới không tiếp tay cho các đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng

hóa qua biên giới; có biện pháp răn đe, quản lý các đối tượng thường xuyên qua lại khu vực biên giới tham gia vận chuyển hàng hóa nhập lậu.

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát biển tăng cường tuần tra để phát hiện, bắt giữ các đối tượng, triệt phá các đường dây, ổ nhóm vận chuyển hàng hóa nhập lậu; đặc biệt là những vùng biển trọng điểm; kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu theo quy định của pháp luật.

c) Tăng cường công tác phối hợp với các Bộ, ngành, chính quyền các cấp và các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố, kịp thời nắm tình hình, trao đổi thông tin để có kế hoạch phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng buôn lậu thuốc lá tại khu vực biên giới cả trên bộ và trên biển.

5. Bộ Công an:

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát kinh tế, An ninh kinh tế, Cơ quan cảnh sát điều tra các cấp tăng cường công tác điều tra, trinh sát nắm tình hình, xác lập các chuyên án, tập trung đấu tranh, triệt phá các đường dây, ổ nhóm, các đối tượng lợi dụng hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất thực hiện hành vi buôn lậu để khởi tố, truy tố trước pháp luật.

b) Chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với chính quyền các cấp có biện pháp tuyên truyền giáo dục, quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm các đối tượng thường xuyên tham gia buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, các Bộ, ngành địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng để nhân dân hiểu, đồng thuận và không tham gia, tiếp tay cho hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

b) Chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền và biểu dương các đơn vị, cá nhân làm tốt công tác chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, đồng thời lên án những đối tượng có hành vi vi phạm.

7. Bộ Giao thông vận tải:

Quản lý chặt chẽ các loại phương tiện vận tải và chủ phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (qua đường biển, đường thủy đường sắt, đường hàng không, đường bộ); có biện pháp để giám sát hành trình của các phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đồng thời chia sẻ dữ liệu, thông tin với cơ quan Hải quan khi có dấu hiệu vi phạm.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo các quận, huyện, thị xã và các lực lượng chức năng trên địa bàn kiên quyết đấu tranh, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

b) Nâng cao chất lượng, năng lực cán bộ, công chức các lực lượng chức năng, tăng cường trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc cho các đơn vị chức năng đảm bảo thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

c) Xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm để người dân khu vực biên giới ổn định cuộc sống, không tham gia buôn lậu hay tiếp tay cho các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Có biện pháp tuyên truyền giáo dục và quản lý các đối tượng thường xuyên tham gia buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

9. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia:

a) Đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương và các lực lượng chức năng trong tổ chức thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất trước, trong và sau dịp Tết dương lịch năm 2017 và Tết Nguyên đán năm 2017.

b) Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương, lực lượng chức năng thực hiện quyết liệt, đồng bộ các phương án đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại trên phạm vi cả nước; nhất là tại các thành phố lớn, các tỉnh biên giới trọng điểm, đặc biệt trong dịp trước, trong và sau dịp Tết dương lịch năm 2017 và Tết Nguyên đán năm 2017.

c) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

10. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thi hành nghiêm túc các nội dung tại Chỉ thị này. /A

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Văn phòng thường trực BCD 389 Quốc gia;
- VPCP: B/CN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, V.I (3).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trương Hòa Bình